

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HUẾ  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 10/6/2020  
V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Quý Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Vy
2. Bà Tôn Nữ Quỳnh Tương

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thái Vũ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Nguyên Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 37/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXX-ST ngày 29 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2020/QĐST-HNGĐ NGÀY 20/5/2020, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Anh Trần Nghĩa V, sinh năm 1966;

Địa chỉ: thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

***2. Bị đơn:*** Chị Lê Thị , sinh năm 1967.

Địa chỉ: thành phố Huế., tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2019, bản tự khai ngày 12/02/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Nghĩa V trình bày:

Ông Trần Nghĩa V và bà Lê Thị quá trình tìm hiểu quen biết và đi đến kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Hiệp, thành phố Huế vào ngày 23/12/1987. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại: Số 13 (số cũ 11) đường Nguyễn Chí Thanh, phường Phú Hiệp, thành phố Huế. Do có phát sinh mâu thuẫn giữa

vợ chồng nên vào năm 2009 bà Lê Thị đã chuyển hộ khẩu về nhà mẹ ruột tại số 11/01/01 kiệt 461 đường Chi Lăng, phường Phú Hậu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế để sinh sống, từ đó ông V, bà T không sống chung ly thân. Đến ngày 01/12/2015 thì bà Lê Thị đã bỏ nhà đi khỏi địa phương, từ đó bà T đi đâu, làm gì ông V không biết và cũng không nhận được tin tức gì về bà Lê Thị. Năm 2019 ông V đã làm thủ tục tuyên bố bà T mất tích và Tòa án nhân dân thành phố Huế đã tuyên bố bà Lê Thị mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số 158/2019/QDST-DS ngày 21/8/2019. Nay ông V xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bà Lê Thị để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh Trần Nghĩa V khai có hai con chung tên Trần Nghĩa Nhân, sinh ngày 24/5/1988 và Trần Thị Mỹ Phúc, sinh ngày 26/4/1994. Anh Nhân, chị Phúc đã trưởng thành (Trên 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Trần Nghĩa V khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Trần Nghĩa V khai không nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị đã đi khỏi địa phương từ cuối năm 2015 và bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tuyên bố mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số 158/2019/QDST-DS ngày 21/8/2019. Theo xác nhận của chính quyền địa phương thì trước đây bà Lê Thị có cư trú tại 11/01/01 kiệt 461 đường Chi Lăng, thành phố Huế, đến năm 2015 đã bán nhà chuyển đi khỏi địa phương và địa phương cũng không có tin tức gì của bà T cho đến nay.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Nghĩa V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không cung cấp thêm chứng cứ tài liệu nào khác. Bị đơn bà Lê Thị vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn: đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đã niêm yết, triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng nên đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 9, 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tuyên:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho anh Trần Nghĩa V được ly hôn chị Lê Thị.

+ Về con chung: Anh Trần Nghĩa V khai có hai con chung tên Trần Nghĩa Nhân, sinh ngày 24/5/1988 và Trần Thị Mỹ Phúc, sinh ngày 26/4/1994. Anh Nhân, chị Phúc đã trưởng thành (Trên 18 tuổi) nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Trần Nghĩa V khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Anh Trần Nghĩa V khai không nợ nên đề nghị không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Buộc anh Trần Nghĩa V phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn” do nguyên đơn anh Trần Nghĩa V đứng đơn khởi kiện đối với bị đơn chị Lê Thị có nơi cư trú cuối cùng tại Số 11/01/01 Kiệt 461 Chi Lăng, phường Phú hậu, thành phố Huế. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Nghĩa V có mặt. Bị đơn chị Lê Thị vắng mặt, chị T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Huế tuyên bố mất tích và không có mặt tại phiên tòa mặc dù đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Trần Nghĩa V và chị Lê Thị tìm hiểu đi đến kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân phường Phú Hiệp, thành phố Huế và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông V xác nhận đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị để ổn định cuộc sống. Xét thấy, bà T, ông V đã không chung sống, ly thân từ năm 2009, đã bỏ đi từ năm 2015 đến nay và cũng không có mặt tại nơi cư trú, không có tin tức gì kể từ khi Tòa án tuyên bố mất tích cho đến nay, thể hiện vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân giữa ông V, bà T không đạt được và cũng không thể chung sống đoàn tụ được nên yêu cầu ly hôn của ông Trần Nghĩa V là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống ông Trần Nghĩa V và bà Lê Thị có 02 con chung tên Trần Nghĩa Nhân, sinh ngày 24/5/1988 và Trần Thị Mỹ Phúc, sinh ngày 26/4/1994. Anh Nhân, chị Phúc đã trưởng thành (Trên 18 tuổi) nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Ông Trần Nghĩa V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Ông Trần Nghĩa V khai không nợ nên không xem xét giải quyết.

*Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Do ông Trần Nghĩa V là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật. *Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ các Điều 8, 9, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 228, 266, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án ngày 21/12/2016.*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Nghĩa V

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho ông Trần Nghĩa V được ly hôn với bà Lê Thị .

2. Về án phí: Ông Trần Nghĩa V phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai t tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/00009098 ngày 16/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TP Huế;
- THADS TP Huế;
- UBND phường Phú Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thi Quý Vân**